

Hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc

Nguyễn Tiến Minh *

Tóm tắt: Trong bối cảnh quan hệ hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc đang tiên triển theo chiều hướng tích cực, thì việc nghiên cứu thực trạng hợp tác kinh tế của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) với Trung Quốc để có những biện pháp thúc đẩy sự phát triển mạnh hơn nữa mối quan hệ này có ý nghĩa quan trọng. Bài viết phân tích bối cảnh, cơ chế hợp tác kinh tế, các nội dung hợp tác kinh tế giữa ASEAN và Trung Quốc trên các lĩnh vực cụ thể như thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và đầu tư; từ đó, chỉ ra những vấn đề đối với ASEAN và Trung Quốc trong quá trình đẩy mạnh sự hợp tác này.

Từ khóa: Hợp tác; kinh tế; thương mại; ASEAN; Trung Quốc.

1. Đặt vấn đề

Với mục tiêu chính là tăng cường đối thoại, thúc đẩy hợp tác trên nhiều cấp độ, nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội như thương mại, tài chính, năng lượng, nông nghiệp, môi trường, lao động, y tế, văn hóa, du lịch, v.v..., tại Hội nghị Cấp cao không chính thức lần đầu tiên giữa các nhà lãnh đạo các nước ASEAN và Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, ý tưởng hình thành mở rộng hợp tác ASEAN sang các nước trong khu vực, trước hết là với các nước Đông Bắc Á, đã được lãnh đạo các nước ủng hộ. Trong tiến trình đó, hợp tác kinh tế thương mại ASEAN với Trung Quốc đã có những bước phát triển mới, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong khu vực.

2. Bối cảnh của hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc

Từ những năm 1980 và đặc biệt là sau khi Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ra đời năm 1995, làn sóng hội nhập kinh tế khu vực lại bùng phát với nhiều biểu hiện mới về quy mô, mức độ và phạm vi địa lý. Riêng khu vực Đông Á (bao gồm Đông

Nam Á và Đông Bắc Á) từ chỗ bị đánh giá là khoảng trống của liên kết khu vực, “chậm chân” trong làn sóng hội nhập kinh tế khu vực so với Tây Âu và Bắc Mỹ vào những năm 1970 - 1980 thì trong những năm đầu của thập kỷ 1990 đã có những chuyển biến khá mạnh theo hướng tăng cường liên kết kinh tế khu vực với hàng loạt thỏa thuận thương mại tự do khu vực và song phương ra đời hoặc đang trong quá trình đàm phán mà đặc biệt chuẩn bị cho việc hình thành cộng đồng kinh tế toàn khu vực - Cộng đồng kinh tế Đông Á (EAEC). Trước cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á 1997 - 1998, nhiều quan điểm đã cho rằng ASEAN sẽ thu mình lại và dựng lên “bức tường” bảo hộ mậu dịch. Song, trái lại, ASEAN không những đẩy mạnh hơn tiến trình tự do hóa thương mại nội khối mà còn tích cực mở rộng liên kết kinh tế - thương mại ở Đông Á với việc hình thành mạng lưới các Khu vực mậu dịch tự do với các

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. ĐT: 097359998. Email: ntminh@vnu.edu.vn.

đối tác quan trọng ở khu vực (FTA + 1) như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia và New Zealand; đồng thời tích cực thúc đẩy nhiều chương trình hợp tác kinh tế, thương mại đa dạng với các đối tác lớn như Mỹ, Canada, liên minh Châu Âu (EU), Nga.

Trong quan hệ hợp tác của ASEAN với các đối tác trong ASEAN + 3 (ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) thì quan hệ kinh tế, thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc đã lớn mạnh nhanh chóng, đặc biệt là sau Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế toàn diện được ký vào tháng 11 năm 2002 nhằm thiết lập khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA). Mặc dù, mục tiêu hiện thực hóa ACFTA vào năm 2010 đối với Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Trung Quốc, và vào năm 2015 đối với Campuchia, Lào, Myanma và Việt Nam chưa trở thành hiện thực, nhưng các nội dung hợp tác kinh tế, thương mại giữa các bên liên quan đã và đang được triển khai tích cực. Chính vì vậy, giữa những gam màu âm đạm của bức tranh kinh tế thế giới, ASEAN nổi lên như một điểm sáng, vẫn duy trì mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trung bình là 5% - 6% kể cả trong thời kỳ khó khăn trong những năm 2011 - 2012, và cũng chính sự đồng thuận cao trong việc kết nối giữa ASEAN với khu vực Đông Bắc Á đã có tác dụng hỗ trợ đặc lực cho tiến trình hội nhập và xây dựng Cộng đồng ASEAN, đồng thời đảm bảo vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực năng động đang hình thành.

3. Các cơ chế quan hệ hợp tác ASEAN - Trung Quốc

Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung

Quốc là một thỏa thuận thương mại khu vực có ý nghĩa toàn cầu, xét về quy mô thương mại giữa hai bên chiếm 13,7% thương mại toàn cầu và gần một nửa tổng kim ngạch thương mại của Châu Á. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN + 3 lần thứ ba tháng 11 - 2000 ở Brunei, các nhà lãnh đạo các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc đã phê chuẩn đề xuất về một hiệp định hợp tác kinh tế khung và thiết lập một khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc trong vòng 10 năm và xác định 5 lĩnh vực ưu tiên hợp tác là nông nghiệp, công nghệ thông tin, viễn thông, đầu tư hỗ trợ và phát triển lưu vực sông Mê Kông. Ngày 4 tháng 11 năm 2002, Hiệp định đã được chính thức ký kết tại Phnom Pênh, Campuchia.

Cho đến nay, cơ chế quan hệ của ASEAN với các nước ngoài ASEAN đã được thiết lập dưới các hình thức: các bên đối thoại đầy đủ, quan sát viên và các bên đối thoại theo lĩnh vực. Hàng năm, ASEAN đều tổ chức các cuộc gặp chính thức ở cấp Bộ trưởng với các nước đối thoại trong dịp Hội nghị thường niên các Bộ trưởng ASEAN. Đây là cơ chế gặp gỡ thường niên sau Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN với các thành phần tham dự gồm các Ngoại trưởng ASEAN và các Ngoại trưởng của các nước đối thoại. Hiện nay, giữa ASEAN và Trung Quốc đang tồn tại 5 kênh đối thoại song phương cơ bản, đó là các cơ chế: đối thoại chính trị cao cấp, Ủy ban hợp tác hỗn hợp trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, Ủy ban hợp tác hỗn hợp về khoa học - công nghệ và Ủy ban ASEAN tại Bắc Kinh. Cụ thể:

- Đối thoại chính trị cấp cao (ACSOPC): cơ chế này được thiết lập năm 1995 trước khi Trung Quốc trở thành nước đối thoại đầy đủ của ASEAN và họp mỗi năm một

lần. Cho đến nay đã diễn ra nhiều vòng đối thoại chính trị giữa các quan chức cấp cao của ASEAN và Trung Quốc. Nội dung các cuộc đối thoại chính trị cấp cao giữa hai bên thường là các vấn đề an ninh, chính trị của khu vực và quốc tế mà cả hai bên cùng quan tâm. Đối thoại chính trị gần là Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao giữa ASEAN lần thứ 44 với các đối tác và Hội nghị Diễn đàn Khu vực ASEAN lần thứ 18 diễn ra tại Bali, Indonesia, từ ngày 19 đến ngày 23 tháng 7 năm 2011. Tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN và các bên đối thoại bàn các biện pháp, định hướng đẩy mạnh xây dựng Cộng đồng ASEAN, gia tăng liên kết, thúc đẩy quan hệ giữa ASEAN với các đối tác, cũng như trao đổi về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Ngoài ra, các hội nghị lần này còn là một bước chuẩn bị cho Hội nghị Cấp cao ASEAN 19 và các cấp cao liên quan được tổ chức trong tháng 11/2011 tại Bali, Indonesia.

- Ủy ban hợp tác hỗn hợp (ACCC): được thành lập vào năm 1997 có vai trò điều phối tất cả các cơ chế đối thoại khác bao gồm các hoạt động hợp tác thuộc lĩnh vực kinh tế và hợp tác chuyên ngành giữa ASEAN và Trung Quốc.

- Ủy ban hợp tác hỗn hợp trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại và khoa học - công nghệ (cấp thứ trưởng): cả hai Ủy ban này đều được thành lập trước khi Trung Quốc trở thành nước đối thoại của ASEAN và chịu trách nhiệm đề xuất các biện pháp thúc đẩy sự hợp tác song phương trên các lĩnh vực kinh tế - thương mại và khoa học - công nghệ.

- Ủy ban ASEAN tại Bắc Kinh: Ủy ban ASEAN tại các nước đối thoại được thành lập tháng 9 năm 1996 với mục đích tăng

cường trao đổi và thúc đẩy mối quan hệ giữa ASEAN với các nước đối thoại và các tổ chức quốc tế.

- Hiệp định về thương mại hàng hóa và Thỏa thuận cơ chế giải quyết tranh chấp giữa ASEAN và Trung Quốc ký tháng 11 năm 2004 tại Viêng Chăn. Hiệp định về thương mại hàng hóa bắt đầu có hiệu lực từ tháng 7 năm 2005.

- Hiệp định thương mại dịch vụ được ký bên lề Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 10 ASEAN - Trung Quốc vào tháng 1 năm 2007 tại Cebu, Phillippines và có hiệu lực từ ngày ngày 1 tháng 7 năm 2007.

- Ủy ban Đàm phán thương mại ASEAN - Trung Quốc đã hoàn tất thương lượng về Hiệp định đầu tư ASEAN - Trung Quốc vào tháng 11 năm 2008, và ký kết hiệp định này trong khuôn khổ Hội nghị các Bộ trưởng kinh tế ASEAN lần thứ 41 vào tháng 8 năm 2009 tại Bangkok, Thái Lan. Điều này đồng nghĩa với việc các tiến trình đàm phán giữa ASEAN - Trung Quốc về khu vực mậu dịch tự do đã được hoàn tất theo như Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Trung Quốc đặt ra.

- Bên cạnh đó, các hội nghị tham vấn nhằm hoàn tất Biên bản ghi nhớ (MOU) sơ bộ về việc thành lập trung tâm ASEAN - Trung Quốc đang được thực hiện. Các hội nghị tham vấn nhằm đưa ra Biên bản ghi nhớ chính thức trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ và các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT) cũng đang được tiến hành.

Ngày 10 tháng 4 năm 2015, Hội nghị lần thứ 16 Ủy ban hợp tác chung ASEAN - Trung Quốc (JCC) diễn ra tại Jakarta đã khẳng định cam kết hợp tác chặt chẽ hơn nhằm hướng tới mối quan hệ hiệu quả và thực chất. Cuộc họp JCC hàng năm là một

cơ chế quan trọng để đánh giá và thảo luận về định hướng tương lai của hợp tác ASEAN - Trung Quốc. Hội nghị ghi nhận những động lực mạnh mẽ để tăng cường hơn nữa quan hệ ASEAN - Trung Quốc. Hai bên đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc thực hiện các hoạt động và các dự án thuộc Chương trình ASEAN - Trung Quốc hiện tại của kế hoạch hành động giai đoạn 2011 - 2015, đồng thời công nhận sự cần thiết thúc đẩy tiến độ thực hiện đối với những phần việc còn lại trong kế hoạch. ASEAN và Trung Quốc đang thông qua một kế hoạch hành động để thúc đẩy hợp tác trong năm năm tiếp theo (2016 - 2020). Các hoạt động và các dự án cho giai đoạn tiếp theo tập trung thực hiện mong muốn và cam kết tăng cường quan hệ đối tác chiến lược của cả hai bên và đóng góp cho Tầm nhìn ASEAN sau 2015. Hai bên cũng ghi nhận các tiến bộ đạt được trong việc thực hiện các quyết định của Hội nghị Cấp cao ASEAN - Trung Quốc lần thứ 15, như việc nâng cấp Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc, các kết quả hợp tác trong lĩnh vực y tế công cộng, khoa học và công nghệ... Hợp tác phát triển khu vực là một ưu tiên quan trọng trong hợp tác ASEAN - Trung Quốc. Vai trò của Trung Quốc trong việc đóng góp vào sự phát triển của ASEAN bằng cách tài trợ cho các hoạt động và các dự án có liên quan thông qua Quỹ Hợp tác ASEAN - Trung Quốc đã được công nhận bởi các nước thành viên ASEAN.

4. Hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc trong khuôn khổ ASEAN + 3

Trong khuôn khổ ASEAN+3, hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại trở thành một điểm sáng, không những góp phần thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư

giữa ASEAN với các đối tác Đông Bắc Á, mà còn tạo động lực cho sự tăng trưởng kinh tế ở khu vực Châu Á. Trong đó, ASEAN và Trung Quốc đã trở thành những đối tác thương mại và đầu tư hàng đầu của nhau.

Thứ nhất, kim ngạch thương mại hai chiều giữa ASEAN và Trung Quốc.

Kể từ khi Trung Quốc bình thường hóa quan hệ với các nước ASEAN, việc buôn bán giữa hai bên ngày càng được các chính phủ quan tâm, thúc đẩy, mở rộng, thông qua các hiệp định thương mại chính thức giữa các chính phủ. Vì vậy, trong những năm qua, hợp tác kinh tế và thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc đã đạt được những thành tựu đáng chú ý, trong đó ngoại thương là động lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế giữa hai bên. Trong giai đoạn này, quan hệ thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc bắt đầu khởi sắc và phát triển qua các năm. Kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và các nước ASEAN từ 8,4 tỷ USD của năm 1992, sau bốn năm đã tăng gấp đôi và đạt 16,7 tỷ USD trong năm 1996. Sau đó mỗi năm tăng thêm một bước mới và vượt mức 20 tỷ USD năm 1997; 23,5 tỷ USD năm 1998, hơn 30 tỷ USD năm 2000. Xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN tăng từ 4,1 tỷ USD trong năm 1991 lên khoảng 18,1 tỷ USD năm 2000, trong khi nhập khẩu của Trung Quốc từ các nước ASEAN chỉ tăng từ 3,8 tỷ USD trong năm 1991 lên khoảng 14,2 tỷ USD năm 2000. Trong giai đoạn này, thị phần xuất khẩu của các nước ASEAN - 5 mới chỉ chiếm 9,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc và thị phần nhập khẩu của các nước này chỉ chiếm 6,1% tổng kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc. Ngược lại, thị phần xuất khẩu của Trung Quốc trong

thương mại của ASEAN chiếm 3,46% tổng kim ngạch xuất khẩu của ASEAN và 5,24% đối với nhập khẩu. Năm 2002, song song với việc ra đời cơ chế Hội nhập kinh tế ASEAN + 3, Hiệp định khung hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Trung Quốc đã thúc đẩy quan hệ kinh tế, đặc biệt là thương mại giữa hai thực thể này phát triển rất nhanh. So với giai đoạn trước thì thương mại của ASEAN sang thị trường Trung Quốc khoảng 23,57 tỷ USD năm 2002, tăng tương ứng là 28,3% và 34,4% so với năm 2001. Năm 2003, xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN là 30,93 tỷ USD, tăng 31,23%, nhập khẩu từ ASEAN là 47,33 tỷ USD, tăng 51,7% so với năm 2002. Năm 2004, kim ngạch mậu dịch song phương tăng đáng kể, đạt mức 105,9 tỷ USD, tăng 35,1% so với năm trước. Trong đó, Trung Quốc nhập khẩu từ ASEAN trị giá 63 tỷ USD, tăng 33,1% so với năm 2003; Trung Quốc xuất khẩu trị giá 52,9 tỷ USD, tăng 38,7% so với năm 2003. Năm 2005, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 4 của ASEAN và ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Trung Quốc. Trung Quốc nhập khẩu 75 tỷ USD, và giá trị xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN đạt tới 55,37 tỷ USD (trong năm này Trung Quốc bị thâm hụt 19,63 tỷ USD). Năm 2008, kim ngạch thương mại Trung Quốc - ASEAN đạt 231,12 tỷ USD, tăng 14% so với năm trước và ASEAN đã trở thành bạn hàng thương mại lớn thứ tư của Trung Quốc sau Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản. ASEAN thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp Trung Quốc và Trung Quốc coi ASEAN là khu vực quan trọng khuyến khích các doanh nghiệp Trung Quốc thực hiện đa dạng hóa thị trường ở nước ngoài. Tháng 1 năm 2010,

kim ngạch xuất khẩu sang ASEAN của Trung Quốc là 10,55 tỷ USD, tăng 52,8%, kim ngạch nhập khẩu từ ASEAN của Trung Quốc là 10,93 tỷ USD, tăng 2,2 lần. Do nhập khẩu sản phẩm ASEAN với số lượng lớn, Trung Quốc nhập siêu từ ASEAN là 380 triệu USD, trong khi đó, cùng kỳ năm 2009, Trung Quốc xuất siêu với ASEAN là 1,87 tỷ USD. Trong năm 2010, thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc cho thấy sự phục hồi mạnh sau đợt suy giảm của năm 2009 do cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu. Xuất khẩu của ASEAN sang Trung Quốc tăng 39,1%, từ 81,6 tỷ USD năm 2009 lên 113,5 tỷ USD năm 2010, và Trung Quốc đã trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của ASEAN. Nhập khẩu tăng 21,8% từ 96,6 tỷ USD trong năm 2009 lên 117,7 tỷ USD trong năm 2010. ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Trung Quốc, chiếm 9,8% tổng giao dịch thương mại của Trung Quốc. Tính đến nửa đầu năm 2011, ASEAN đã vươn lên trở thành đối tác thương mại lớn thứ 3 của Trung Quốc.

Theo báo cáo của Hội đồng thương mại Trung Quốc - ASEAN, kim ngạch thương mại hai chiều giữa ASEAN - Trung Quốc năm 2014 đạt mức 480 tỷ USD, tăng 8,3% so với năm 2013 và mức tăng này cao gấp 2,5 lần so với mức tăng trưởng thương mại chung của Trung Quốc. ASEAN hiện là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Trung Quốc, đứng sau các nước EU và Mỹ, chiếm hơn 11% tổng kim ngạch thương mại của Trung Quốc. Năm 2014 Việt Nam đã vươn lên trở thành đối tác thương mại lớn thứ 2 (chỉ đứng sau Malaysia) và là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc trong các nước ASEAN, với kim ngạch thương mại

hai chiều đạt hơn 83 tỷ USD, tăng 27%, trong đó Trung Quốc xuất khẩu sang Việt Nam hơn 63 tỷ USD và nhập khẩu hơn 19 tỷ USD.

Trong thời gian gần đây, mặc dù lòng tin chính trị của một số quốc gia ASEAN đối với Trung Quốc có bị suy giảm, nhưng thương mại giữa ASEAN - Trung Quốc năm 2014 vẫn tăng cao, hơn cả tốc độ tăng trưởng thương mại chung của Trung Quốc. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng thương mại giữa Trung Quốc - Philippines, Trung Quốc - Việt Nam tiếp tục tăng trưởng cao, điều đó chứng tỏ quan hệ chính trị không ảnh hưởng đến xu hướng hợp tác mạnh mẽ giữa ASEAN và Trung Quốc.

Những số liệu trên cho thấy, hợp tác kinh tế thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc đã phát triển mạnh mẽ trong thời gian dài vừa qua và đã trở thành trụ cột quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc. Trung Quốc hiện là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN và các nước ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Trung Quốc. Năm 2015, quan hệ kinh tế thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc được dự báo sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ và nâng lên tầm cao mới khi nhiều cú hích quan trọng trong quan hệ song phương sẽ xuất hiện trong năm nay. Trong thời gian tới, hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc sẽ đón nhận những cơ hội mới khi Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) được hình thành vào cuối năm 2015; đàm phán phiên bản nâng cấp Khu thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đều dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2015 cũng là năm hợp tác biển Trung Quốc - ASEAN. Do đó, quan hệ hợp tác kinh tế thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc

chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ và lên tầm cao mới trong năm nay.

Thứ hai, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của ASEAN sang Trung Quốc.

Nếu như trong những năm đầu thập kỷ 1990, năm mặt hàng xuất khẩu chủ lực của các nước ASEAN sang Trung Quốc là xăng dầu, gỗ, dầu thực vật, máy tính/máy móc và trang thiết bị điện chiếm tới 75,7% tổng xuất khẩu của ASEAN sang Trung Quốc, thì từ năm 1993 đến 1999, tỷ trọng của từng mặt hàng trong nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của ASEAN sang thị trường Trung Quốc có sự thay đổi đáng kể. Tỷ trọng các hàng hóa thông thường giảm xuống và tỷ trọng hàng chế biến có hàm lượng công nghệ cao tăng lên, với việc hàng máy tính/máy móc và thiết bị điện tăng từ 12,4% lên tới 38,2% tổng xuất khẩu của ASEAN sang Trung Quốc. Các sản phẩm xuất khẩu mà các nước ASEAN có lợi thế nhất là sản phẩm khoáng sản (bao gồm nhiên liệu khoáng sản), đồ nhựa/cao su, gỗ và các sản phẩm đồ gỗ, bột giấy, chất béo và dầu thực vật, đồ nhựa. Các sản phẩm này chiếm tỷ lệ cao, 42% trong kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc từ các nước ASEAN. Trong khi đó, mặt hàng này chỉ chiếm 11,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang thị trường ASEAN trong năm 2000. Các lĩnh vực khác mà thương mại công nghiệp giữa hai bên chiếm tỷ trọng lớn bao gồm máy móc và thiết bị đồ điện, hóa chất, các trang thiết bị âm nhạc, đo đạc và trang thiết bị về thị giác. Trong đó máy móc và trang thiết bị điện chiếm 39% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang thị trường các nước ASEAN và 41% tổng kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc từ thị trường ASEAN. Trong 2,88 tỷ USD máy móc, thiết bị điện Trung Quốc nhập từ Malaysia

thì có hơn một nửa số này là ống thu hình (hay máy quay phim truyền hình), máy thu thanh bán dẫn, mạch điện tích hợp, và trên 40% là máy móc thiết bị điện. Mặt hàng nhập khẩu như máy thu thanh bán dẫn, mạch điện tích. Các linh kiện và thiết bị điện khác chiếm tỷ lệ cao trong kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị điện từ Philippines, Singapore và Thái Lan. Đặc biệt là trong nội khối các nước ASEAN cũng có sự khác nhau trong cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc. Có thể kể một số mặt hàng chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc từ các nước ASEAN là: mặt hàng chế tạo máy (máy tính/máy móc, thiết bị điện tử viễn thông), mặt hàng gỗ chế biến, mặt hàng nhiên liệu khoáng sản (dầu khí), mặt hàng cây công nghiệp: như cao su, cọ, mặt hàng rau quả và dầu động/ thực vật, mặt hàng thủy sản,

Thứ ba, cơ cấu mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của các nước ASEAN từ thị trường Trung Quốc.

Nhập khẩu của ASEAN từ Trung Quốc cũng không kém phần đa dạng. Trong năm 1993, năm mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Trung Quốc sang thị trường ASEAN là thiết bị điện, máy tính/máy móc, dầu và mỡ, bông và thuốc lá. Năm mặt hàng này chiếm gần 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN. Tuy nhiên, tới năm 1999, các mặt hàng thiết bị điện, máy móc, máy vi tính chiếm tới gần nửa kim ngạch nhập khẩu của ASEAN từ Trung Quốc. Trong vòng một thập kỷ qua, thương mại các sản phẩm chế tạo, cụ thể là với các sản phẩm máy tính/máy móc và đồ điện, tăng mạnh nhất. Các sản phẩm này là các mặt hàng xuất và nhập khẩu đứng đầu đối với cả ASEAN và Trung Quốc. Các máy móc, thiết bị điện mà Trung Quốc xuất

khẩu sang ASEAN chủ yếu là thành phẩm. Tuy nhiên, phần máy móc và thiết bị điện mà Trung Quốc nhập khẩu từ ASEAN chủ yếu là các phụ tùng, linh kiện điện tử. Chẳng hạn như, trong số máy móc và thiết bị điện Trung Quốc nhập khẩu từ Malaysia, hơn một nửa là thiết bị bán dẫn, mạch tích hợp, và hơn 40% còn lại là máy móc và thiết bị điện. Tình trạng tương tự cũng diễn ra trong hoạt động nhập khẩu của Trung Quốc từ Thái Lan, Singapore và Philippines. Điều đáng lưu ý là trong một vài năm trở lại đây, tỷ trọng đầu tư liên quan đến thương mại đã tăng nhanh. Phần lớn mua bán đối với mặt hàng chế tạo diễn ra giữa hai bên thông qua các công ty đa quốc gia. Phần lớn linh kiện điện tử do ASEAN xuất khẩu là các sản phẩm từ các công ty hay doanh nghiệp có vốn nước ngoài.

Xét đến tỷ trọng cao trong cán cân xuất nhập khẩu liên quan đến vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong tương lai mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và cán cân xuất nhập khẩu sẽ ngày càng tăng cường và có ảnh hưởng lớn tới thương mại song phương giữa ASEAN và Trung Quốc.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của các nước ASEAN từ thị trường Trung Quốc có thể điểm ra là: mặt hàng điện và điện tử, mặt hàng chế tạo (máy móc/máy tính, trang thiết bị, xe máy), khoáng sản (than, các sản phẩm dầu khí đã qua chế biến), mặt hàng ngũ cốc, Trung Quốc đã tập trung vào các mặt hàng mà trước nay có lợi thế và chuyển dần sang xuất khẩu các mặt hàng đòi hỏi hàm lượng kỹ thuật cao và nhiều vốn như hàng chế tạo và điện tử. Điều này đã phản ánh sự phát triển mạnh mẽ trong ngành công nghiệp chế tạo và điện tử viễn thông của Trung Quốc trong quá trình phát triển kinh tế đất nước.

Do đó, trong cơ cấu mặt hàng thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc có sự chuyển biến lớn, chuyển từ việc buôn bán chủ yếu đối với các nguyên liệu nông sản thô sang các sản phẩm sử dụng nhiều vốn như máy móc/vi tính và trang thiết bị điện. Sự thay đổi này tạo điều kiện cho cả ASEAN và Trung Quốc theo đuổi chiến lược phát triển công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu, trong đó tập trung đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu. Trong những năm gần đây, các sản phẩm chế tạo đã trở thành mặt hàng chủ đạo trong danh mục các mặt hàng xuất khẩu của cả hai bên. So với cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của các nước ASEAN, cơ cấu mặt hàng của Trung Quốc có sự thay đổi lớn và chuyển đổi nhanh hơn sau khi Trung Quốc đạt được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhanh trong những năm đầu thế kỷ XXI, và Trung Quốc đã thực hiện đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu của mình nhanh hơn các nước ASEAN.

Thứ tư, thương mại dịch vụ.

Hợp tác ASEAN - Trung Quốc chủ yếu trong lĩnh vực này là hợp tác về du lịch, tài chính, viễn thông. Bên cạnh đó, những ngành tư vấn, giáo dục, quản lý cơ sở hạ tầng, kế hoạch đô thị,... cũng khá phát triển ở những nước ASEAN. Sự tăng trưởng của Trung Quốc sẽ có lợi cho ngành dịch vụ của ASEAN. Nhu cầu về giáo dục chất lượng cao, y tế, dịch vụ và sản phẩm tiêu dùng của người dân Trung Quốc ngày càng lớn. Các nước ASEAN sẽ có không gian lớn để phát triển các ngành này sang Trung Quốc. Đặc biệt, cơ hội kiếm việc làm cho những nhà chuyên môn trong lĩnh vực dịch vụ như tư vấn pháp luật, quản lý, kiến trúc sư, kế toán và chủ ngân hàng chắc chắn sẽ tăng.

Đồng thời, ASEAN là một điểm đến thu hút khá nhiều khách du lịch từ Trung Quốc.

Năm 2002, có 2,8 triệu khách Trung Quốc đi du lịch tại ASEAN, chiếm 8,6% trong tổng số người du lịch không phải là cư dân của ASEAN. Năm 2005, tổng số khách du lịch Trung Quốc đến thăm các nước ASEAN lên tới 3 triệu người, chiếm tỷ lệ 1/3 trên tổng số khách du lịch Trung Quốc đi du lịch nước ngoài. Trong khi đó, Trung Quốc cũng trở thành điểm đến quan trọng của các du khách đến từ các nước ASEAN. Năm 2005, số lượng khách ASEAN đến thăm Trung Quốc đạt 3 triệu người, chiếm 1/5 tổng số du khách nước ngoài tới Trung Quốc. Năm 2010, ASEAN đã thu hút được gần 5,4 triệu khách du lịch đến từ Trung Quốc với mức tăng trưởng 28,9% so với năm 2009. Đồng thời, các nước thành viên ASEAN cũng đóng một vai trò quan trọng như các thị trường nguồn cho Trung Quốc. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Trung Quốc lần thứ 13 tổ chức tháng 10 năm 2010 tại Hà Nội, Trung Quốc dự tính lượng khách du lịch hai chiều tăng lên 15 triệu vào năm 2010.

Thứ năm, đầu tư.

Đầu tư của Trung Quốc vào ASEAN, mặc dù tổng vốn đầu tư không lớn, nhưng có rất nhiều tiềm năng và có tốc độ gia tăng nhanh chóng. Nếu như đến cuối năm 1991, tổng số vốn đầu tư của Trung Quốc vào các nước ASEAN chỉ khoảng 150 triệu USD thì trong những năm gần đây, các công ty của Trung Quốc bắt đầu thực hiện chiến lược “hướng ngoại”. Đến năm 2005, tổng vốn đầu tư từ Trung Quốc vào ASEAN là 1,08 tỷ USD, Trung Quốc đã đầu tư cho gần 1.000 dự án hoạt động trong lĩnh vực tài chính ở 10 quốc gia ASEAN. Các lĩnh vực đầu tư đa dạng từ các dự án như gia công lắp ráp, tới các lĩnh vực quan trọng như: xây dựng, khách sạn,

điện, khai thác mỏ và giao thông. Các hình thức đầu tư được phát triển đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới nhiều dạng khác như: đầu tư công nghệ và xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BTO). Theo thống kê của ASEAN, FDI từ Trung Quốc vào ASEAN giảm 32,0% từ 3,9 tỷ USD trong năm 2009 xuống còn 2,7 tỷ USD trong năm 2010. Trong khi đó, FDI của Trung Quốc vào ASEAN đạt 12,5 tỷ USD vào năm 2010. Ba nước ASEAN dẫn đầu về nhận được đầu tư của Trung Quốc là Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Hơn 100 công ty có nguồn vốn từ Trung Quốc ở Singapore đã niêm yết trên thị trường chứng khoán. Ở Campuchia, Trung Quốc đã trở thành quốc gia đầu tư lớn nhất trong 3 năm liên tiếp. Có thể thấy rằng, sự hợp tác giữa ASEAN và Trung Quốc trên nhiều lĩnh vực thương mại là cơ sở vững chắc nhằm củng cố sự phát triển quan hệ song phương giữa hai bên trong tương lai.

5. Kết luận

Để đẩy mạnh hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế giữa ASEAN và Trung Quốc, cả hai phía ASEAN và Trung Quốc cần có những bước đi cụ thể. Trên góc độ chung, các bên cần tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực, gồm tạo thuận lợi cho đầu tư và thương mại, đẩy mạnh kết nối, mở rộng hợp tác về tài chính, xúc tiến hợp tác trong giảm đói nghèo, củng cố hợp tác về hàng hải và giao lưu nhân dân. Về phía các nước ASEAN cần tận dụng các diễn đàn hợp tác truyền thống như Hội chợ Trung Quốc - ASEAN (CAEXPO) được tổ chức thường niên để giới thiệu, quảng bá sản phẩm có thế mạnh của mình, qua đó tăng cường xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Về phía Trung Quốc, nước này cần tăng cường thúc đẩy hợp tác hải quan và kiểm nghiệm chất

lượng sản phẩm, nâng cao mức độ thuận lợi hóa trong hợp tác thương mại; tăng cường phối hợp với các nước khác hoàn tất đàm phán về RCEP trước cuối năm tới, và kêu gọi tăng cường hợp tác về tài chính và tài khóa. Đối với Việt Nam nói riêng, cần tận dụng tốt các diễn đàn, cơ chế và những thỏa thuận hợp tác, cũng như nắm bắt nhu cầu thị trường và chính sách ngoại thương của Trung Quốc để tăng cường thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh của mình vào thị trường này.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thu Hạnh (2010), “Điều chỉnh chính sách thu hút FDI của Trung Quốc sau khi gia nhập WTO”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 12, tr.30 - 39.
2. Phùng Mạnh Hùng (2012), “*Trung Quốc với việc hình thành cộng đồng kinh tế Đông Á*”, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam.
3. Phạm Thái Quốc (2010), “Khu mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc: một số đánh giá bước đầu”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 10, tr.57 - 70.
4. Li Wannan, John Wong, Lye Liang Fook (2008), *Asean - Chinatradereleations: 15 years of development and prospects*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Đỗ Tiên Sâm (2007), “Hợp tác Trung Quốc - ASEAN và tác động của nó tới tiến trình xây dựng cộng đồng ASEAN”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 6, tr.35 - 40.
6. Lưu Ngọc Trinh (2010), *Cộng đồng kinh tế Đông Á (EAEC) và những toan tính của các nước lớn*, Nxb Lao động, Hà Nội.
7. [Http://vietnamese.cri.cn/601/2010/02/25/1s137173.htm](http://vietnamese.cri.cn/601/2010/02/25/1s137173.htm).
8. ASEAN - CHINA dialogue relations, 10/2011, <http://www.asean.org/5874.htm>.

